

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4620/STC-ĐTGS&QTVĐT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

### I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Tại điểm a, b khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định:

**“Điều 28. Trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ**

2. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý:

a) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý:

...

(iv) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn luật hiện hành để quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo thời hạn quyết toán ngân sách nhà nước.

b) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và phân cấp của từng địa phương, căn cứ các quy định tại Nghị định này, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật....”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

**“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ các nội dung và quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

## **II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Dự thảo Quyết định quy định:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo điểm a khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

b) Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo điểm b khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh viện dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 1 theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi **tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản**. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung

bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản....”.

2. Bỏ từ “cấp” trong cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định.

3. Tại điểm a, b khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP quy định:

**“Điều 28. Trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ**

2. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý:

a) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý: ...

b) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: ...”

Khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định:

“1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo điểm a khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

b) Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo điểm b khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP”

Căn cứ các quy định, nội dung trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cụm từ được gạch chân tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định và thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP (trình bày theo tên khoản 2 hay trình bày theo tên điểm a và điểm b).

Đồng thời, điều chỉnh thống nhất cách trình bày tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định.

4. Bổ sung dấu chấm cuối điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định.

### **III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Quyết định theo ý kiến tại Mục II của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ tại tên cơ quan ban hành văn bản và đánh số trang theo quy định tại điểm b khoản 2, 7 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“2. Tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật

b) Tên cơ quan hoặc chức danh nhà nước của người có thẩm quyền ban hành văn bản được trình bày trên một dòng bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12 - 13, kiểu chữ đứng, đậm, đặt cân đối ở phía trên cùng, bên trái trang đầu tiên của văn bản; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối với dòng chữ.

7. Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng số Ả Rập, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, không hiển thị số trang thứ nhất, đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. ...”

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dự thảo Quyết định theo Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Theo đó, bỏ đường gạch ngang và dòng thẩm quyền ban hành “**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**” dưới tên dự thảo Quyết định; bỏ từ “**QUYẾT ĐỊNH**” dưới căn cứ ban hành.

### 3. Điều 2

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; ...;”

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ từ “*Quy định*” trong tên Điều.

c) Điểm b, c khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định quy định:

“b) Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

c) Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đối chiếu với cơ quan thanh toán cùng cấp để xác nhận các số liệu phục vụ công tác quyết toán theo niên độ chi tiết đến từng chương trình, nhiệm vụ, dự án trước khi tổng hợp, gửi báo cáo quyết toán theo niên độ cho Sở Tài chính.

Trường hợp sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư thì thực hiện xét duyệt báo cáo quyết toán; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán; thực hiện đối chiếu với cơ quan thanh toán cùng cấp để xác nhận các số liệu phục vụ công tác quyết toán theo niên độ chi tiết đến từng chương trình, nhiệm vụ, dự án tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính theo thời gian tại điểm b khoản 1 Điều này.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát một số nội dung sau:

**Thứ nhất:** nội dung “*Trường hợp sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư thì thực hiện xét duyệt báo cáo quyết toán; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán*” được quy định tại điểm c có phù hợp không.

**Thứ hai:** nội dung về “*thực hiện đối chiếu với cơ quan thanh toán cùng cấp để xác nhận các số liệu*” tại điểm c (đoạn thứ nhất) không quy định thời gian, do đó, việc quy định “... *theo thời gian tại điểm b khoản 1 Điều này*” tại **đoạn thứ hai** có phù hợp không.

**Thứ ba:** rà soát cụm từ “... *dự án tổng hợp, lập báo cáo quyết toán*” tại điểm c đảm bảo tính chính xác chưa (có từ “*theo niên độ*” sau từ “*quyết toán*” không; giữa từ “...*dự án*” với từ “*tổng hợp, ...*” có dấu câu không).

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết, phù hợp quy định điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định do nội dung này đã được quy định cụ thể tại nội dung thứ v điểm a khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và không thuộc nội dung giao quy định chi tiết.

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điểm b, c khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định theo ý kiến tại điểm c khoản này (điểm c khoản 3 Mục III của Báo cáo này).

Đồng thời, rà soát sự phù hợp đối với quy định “*Phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định*” tại điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định.

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh các từ, cụm từ sau:

Điều chỉnh từ, cụm từ sau: “*Phòng, ban*” thành “*phòng, ban*” (trường hợp không phải là từ đầu dòng; “03” thành “3”).

Rà soát cụm từ “*cơ quan thanh toán cùng cấp*” hay “*cơ quan thanh toán nơi giao dịch*”.

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết, phù hợp quy định điểm d, đ, e khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định do nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm b, c khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và không thuộc nội dung giao quy định chi tiết.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh tên các Quyết định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định và đề xuất điều chỉnh trình bày bố cục thành các điểm như sau:

“2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán và thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán năm

b) *Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán và thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán năm.*”

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung Nơi nhận theo quy định tại điểm b khoản 8 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và điều chỉnh thứ tự các Nơi nhận phù hợp.

#### **IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung tại Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục II, III của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

*“6. Nội dung văn bản*

*b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”*

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Mục I Tờ trình phù hợp (cơ sở thực tiễn đang chứa cơ sở pháp lý; trình bày cụ thể Điều, khoản, điểm của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành tại cơ sở pháp lý; điều chỉnh tên các khoản phù hợp (Mục I đang không có khoản 2; đề nghị điều chỉnh thành: 1. Cơ sở chính trị, pháp lý; 2. Cơ sở thực tiễn)).

#### **V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

1. Ngày 02 tháng 4 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1211/QĐ-UBND ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và Thông tư số 67/2018/TT-BTC, trong đó, thống nhất giao Sở Tài chính tham mưu xây dựng Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 3586/STC-ĐTGS&QTVĐT ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4620/STC-ĐTGS&QTVĐT.

## **VI. KẾT LUẬN**

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btphao.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**